

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 15/8/2018
Về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Đình Hoa**

Ông **Đặng Minh Trí**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 187/2018/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Bùi Thị T** - sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 16 đường P, tổ 37 (tổ 32b cũ), phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Thanh H** - sinh năm 1986; Địa chỉ: Số 16 đường P, tổ 37 (tổ 32b cũ), phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bà Bùi Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thành phố Hồ Chí Minh, sau đó chuyển về sinh sống tại số 16 đường P, tổ 37 (tổ 32b cũ), phường K, quận L, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H ngoại tình và không có trách nhiệm, không quan tâm đến vợ con, không đóng góp tài chính để nuôi con nên vợ chồng tôi thường xuyên bất đồng quan điểm, dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Nay tình trạng hôn nhân đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, tôi không còn tình cảm với ông H nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về con chung: Tôi và ông Nguyễn Thanh H có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Khôi N - sinh ngày 03 tháng 02 năm 2013. Ly hôn, tôi có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung đến khi con đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Tôi và ông Nguyễn Thanh H không nợ chung.

Bị đơn - ông Nguyễn Thanh H đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA VỤ ÁN:

Cần cơ các tui liêu, chơng cơ cũ trong hủ vớ, n, đã được thêm tra t¹i phi^an t³a, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận ®²nh:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con giữa nguyên đơn bà Bùi Thị T với bị đơn ông Nguyễn Thanh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, nguyên đơn không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh H vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào điểm

b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt ông Nguyễn Thanh H.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T đối với ông Nguyễn Thanh H thì thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Thanh H đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Quảng Ngãi, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình giải quyết vụ án, chính quyền địa phương nơi bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Thanh H cư trú xác nhận bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Thanh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông Nguyễn Thanh H không có trách nhiệm với vợ con, vợ chồng không quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng rạn nứt trầm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Bùi Thị T là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Bà Bùi Thị T xác nhận bà và ông Nguyễn Thanh H có 01 con chung tên Bùi Nguyễn Khôi N - sinh ngày 03 tháng 02 năm 2013. Hội đồng xét xử xét thấy ông Nguyễn Thanh H không có văn bản trình bày ý kiến, tại phiên tòa ông Nguyễn Thanh H không có mặt để trình bày nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, cũng như không chứng minh được điều kiện nuôi con. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị T về việc nuôi con, giao cháu Bùi Nguyễn Khôi N cho bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với các Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, ông Nguyễn Thanh H không cấp dưỡng nuôi con chung do bà Bùi Thị T không yêu cầu. Trong trường hợp bà Bùi Thị T và ông Nguyễn Thanh H có tranh chấp về việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung (tại thời điểm con chung chưa đủ 18 tuổi) thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác khi các bên có yêu cầu.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Bà Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Bà Bùi Thị T xác nhận bà và ông Nguyễn Thanh H không nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Bùi Thị T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 2887 ngày 17 tháng 5 năm

2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 147, Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 51, 56, 81 và 82 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” của bà Bùi Thị T đối với ông Nguyễn Thanh H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Bùi Thị T được ly hôn ông Nguyễn Thanh H.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Bùi Nguyễn Khôi N - sinh ngày 03 tháng 02 năm 2013 cho bà Bùi Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi, ông Nguyễn Thanh H không cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Bùi Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Bà Bùi Thị T xác nhận bà và ông Nguyễn Thanh H không nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Bùi Thị T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Bùi Thị T đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 2887 ngày 17 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L, thành phố Đà Nẵng. Bà Bùi Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự q. L;
- UBND x. P, h. Đ, t. Quảng Ngãi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Hương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân
phân - Chia tải phiên tòa

Thêm

Nguyễn Đình Hoa - Đặng Minh Trí

Phạm Thị Xuân Hương